

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FARMTECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FARMTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FARMTECH TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109983439

**3. Ngày thành lập:** 29/04/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 83 phố Tân Thụy, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915229816

Fax:

Email: [farmtech.jscvn@gmail.com](mailto:farmtech.jscvn@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                               | 4620        |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                       | 4631        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                   | 4632        |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                     | 4633        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                   | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                               | 4653        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                      | 4659        |
| 8.  | Trồng lúa                                                                                                            | 0111        |
| 9.  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                                              | 0112        |
| 10. | Trồng cây lấy củ có chất bột                                                                                         | 0113        |
| 11. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                 | 0118        |
| 12. | Trồng cây hàng năm khác                                                                                              | 0119        |
| 13. | Trồng cây ăn quả                                                                                                     | 0121        |
| 14. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                              | 0128        |
| 15. | Trồng cây lâu năm khác                                                                                               | 0129        |
| 16. | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                  | 0131        |
| 17. | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                   | 0132        |
| 18. | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò                                                                        | 0141        |
| 19. | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn                                                                                  | 0145        |
| 20. | Chăn nuôi gia cầm                                                                                                    | 0146        |
| 21. | Chăn nuôi khác                                                                                                       | 0149        |
| 22. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                        | 0150        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                         | 0161        |
| 24. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                                          | 0162        |
| 25. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                      | 0163        |
| 26. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                          | 0322        |
| 27. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                            | 8230        |
| 28. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                                                 | 8559        |
| 29. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                              | 8560        |
| 30. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp                                      | 7214(Chính) |
| 31. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711        |
| 32. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4721        |
| 33. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4722        |
| 34. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                      | 1010        |
| 35. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                              | 1020        |
| 36. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                         | 1030        |

6.
Vốn điều lệ:
10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7.
Số cổ phần được quyền chào bán:
1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ PHƯƠNG<br>CƯỜNG | Thôn Mộ Trạch,<br>Xã Tân Hồng,<br>Huyện Bình<br>Giang, Tỉnh Hải<br>Dương, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       | 0300890238<br>55                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HOÀNG VĂN<br>LUẬN  | Tô 1, Phường Cự<br>Khối, Quận Long<br>Biên, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       | 0300890238<br>55                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                             |                           |         |               |        |              |
|---|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | PHẠM THANH HẢO   | P205- No 17.2 Đô thị Sài Đồng, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 | 022182012472 |
|   |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Tổng số                   | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 |              |
|   |                  |                                                                                             |                           |         |               |        |              |
|   |                  |                                                                                             |                           |         |               |        |              |
| 4 | NGUYỄN NHƯ TRANG | Số 32 phố Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông         | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 | 001173001567 |
|   |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Tổng số                   | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 |              |
|   |                  |                                                                                             |                           |         |               |        |              |
|   |                  |                                                                                             |                           |         |               |        |              |
| 5 | DƯƠNG QUỐC HOÀN  | Số 28 phố Hàng Cá, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông         | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 | 001080004843 |
|   |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                             | Tổng số                   | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 |              |
|   |                  |                                                                                             |                           |         |               |        |              |
|   |                  |                                                                                             |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG VĂN LUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/05/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030089023855

Ngày cấp: 21/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 1, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội